**Phụ lục II**

**KẾT QUẢ RÀ SOÁT CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT LIÊN QUAN CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI VÀ HỖ TRỢ NGÀNH CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN NÔNG, LÂM, THỦY SẢN**

*(Kèm theo Tờ trình số /TTr-BKHCN ngày tháng năm 2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Luật** | **Nghị định/Quyết định** | **Quy định chính sách ưu đãi và hỗ trợ ngành công nghiệp chế biến nông sản, lâm, thủy sản** |
| 1 | Luật KH&CN 29/2013/QH13 |  | - Tổ chức, cá nhân ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, đặc biệt công nghệ cao và khai thác, sử dụng sáng chế để đổi mới quản lý kinh tế - xã hội, đổi mới công nghệ và nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hoá được hưởng ưu đãi về thuế, tín dụng và ưu đãi khác theo quy định tại Luật này và văn bản pháp luật khác có liên quan (Điều 45 Luật KH&CN).  - Tổ chức khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, khuyến công, tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ, ưu đãi về thuế và các ưu đãi khác theo quy định của pháp luật để đưa nhanh kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ vào sản xuất và đời sống, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (Điều 45 Luật KH&CN)  - Đối với nhiệm vụ liên kết giữa doanh nghiệp với các tổ chức khoa học: hỗ trợ tối đa 30%-50% tổng vốn đầu tư của dự án để ứng dụng kết quả nghiên cứu KH&CN (Điều 32 Luật KH&CN). |
|  |  | Nghị định 08/2014/NĐ-CP | - Đối với nhiệm vụ liên kết giữa doanh nghiệp với các tổ chức khoa học: hỗ trợ tối đa 30%-50% tổng vốn đầu tư của dự án để ứng dụng kết quả nghiên cứu KH&CN (Điều 38, Nghị định 08/2014/NĐ-CP).  - Hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh việc đổi mới, nâng cao trình độ công nghệ thông qua Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia, thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp và các hình thức khác (Điều 46 Nghị định 08/2014/NĐ-CP). |
|  |  | Nghị định 95/2014/NĐ-CP về đầu tư và cơ chế tài chính hoạt động KH&CN | - Chi phát triển tiềm lực KH&CN, đầu tư và hỗ trợ xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho các tổ chức KH&CN không phân biệt thành phần kinh tế từ nguồn chi đầu tư phát triển KH&CN (Điều 4 Nghị định 95/2014/NĐ-CP).  - Mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; mua công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ; hỗ trợ chuyển giao và nhập khẩu công nghệ từ nguồn chi sự nghiệp khoa học và công nghệ (Điều 4 Nghị định 95/2014/NĐ-CP).  - Doanh nghiệp được trích tiền từ thu nhập tính thuế hàng năm để lập Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp. Trong đó, tỉ lệ đối với doanh nghiệp nhà nước là 3-10%, doanh nghiệp ngoài nhà nước tối đa 10% (Điều 9 Nghị định 95/2014/NĐ-CP). Đã có Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BKHCN-BTC hướng dẫn về nội dung chi và quản lý Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp. |
|  |  | Nghị định 13/2019/NĐ-CP về Doanh nghiệp khoa học công nghệ | Doanh nghiệp KH&CN đầu tư cho cơ sở vật chất - kỹ thuật hoạt động giải mã công nghệ được Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia tạo điều kiện thuận lợi hỗ trợ vốn, bảo lãnh vay vốn, hỗ trợ lãi suất vay tối đa 50% lãi suất vay vốn tại ngân hàng thương mại cho vay. |
| 2. | Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 |  | - Bố trí nguồn lực đầu tư cho hoạt động chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp, nông thôn; chú trọng hoạt động chuyển giao công nghệ cho địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn (Điều 3 Luật CGCN).  - Hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng, đổi mới công nghệ (Điều 35 Luật CGCN 2017). Được hướng dẫn chi tiết tại Nghị định 76/2018/NĐ-CP).  - Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp nhỏ và vừa ứng dụng công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, đổi mới công nghệ (Điều 37 Luật CGCN 2017).  - Doanh nghiệp được ***hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực hấp thụ, làm chủ công nghệ của doanh nghiệp*** (Điều 28 Luật CGCN 2017).  - Hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có công nghệ mới được tạo ra trong nước công bố, trình diễn, giới thiệu công nghệ, tham gia chợ, hội chợ công nghệ trong nước, ngoài nước (Điều 44 Luật CGCN). |
|  |  | Nghị định số 76/2018/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ. | - Khuyến khích các cơ quan, tổ chức sử dụng công nghệ mới, sản phẩm mới tạo ra tại Việt Nam (đã được công bố theo quy định) trong dự án đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước, ưu tiên trong đấu thầu mua sắm, cung cấp sản phẩm, dịch vụ công.  - Doanh nghiệp có dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức khoa học và công nghệ được hỗ trợ cho vay vốn với lãi suất ưu đãi, hỗ trợ lãi suất vay (tối đa 2%/năm từ Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ phát triển KH&CN các cấp), hỗ trợ kinh phí thông qua thực hiện nhiệm vụ hoặc hỗ trợ trực tiếp (Điều 8 Nghị định 76/2018/NĐ-CP).  - Doanh nghiệp hợp tác với cơ quan, tổ chức, cá nhân để triển khai dự án đầu tư đổi mới công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo được hỗ trợ tối đa 2% lãi suất vay từ Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ phát triển KH&CN các cấp. |
|  |  | Nghị định số 83/2018/NĐ-CP về khuyến nông | - Được hưởng các chính sách ưu đãi về thuế, lệ phí, vay vốn, thuê đất và các chính sách khác theo quy định của pháp luật hiện hành (Điều 31 Nghị định 83/2018/NĐ-CP).  - Hỗ trợ chuyển giao KH&CN trong nông nghiệp:  + 100% các chi phí liên quan đến hoạt động đào tạo, tập huấn, tuyên truyền, truyền thông (Điều 27 Nghị định 83/2018/NĐ-CP).  + Tối đa 100% kinh phí xây dựng nội dung tuyên truyền khuyến nông (Điều 28 Nghị định 83/2018/NĐ-CP).  + 50%-100% chi phí về giống, thiết bị, vật tư thiết yếu để xây dựng mô hình trình diễn (Điều 29 Nghị định 83/2018/NĐ-CP).  + Tối đa 100% kinh phí thực hiện mô hình nhưng không quá 100 triệu đồng/mô hình tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh nông nghiệp (Điều 29 Nghị định 83/2018/NĐ-CP).  + Tối đa 100% kinh phí tổ chức đào tạo, tập huấn, thông tin tuyên truyền, hội nghị, hội thảo, tham quan học tập để nhân rộng mô hình (Điều 29 Nghị định 83/2018/NĐ-CP). |
| 3. | Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11; sửa đổi bổ sung số 36/2009/QH12; sửa đổi bổ sung số 42/2019/QH14 |  | - Hỗ trợ tài chính cho việc nhận chuyển giao khai thác quyền sở hữu trí tuệ phục vụ lợi ích công cộng (Điều 8). |
| 4. | Luật Đầu tư số 61/2020/QH14. |  | - Nuôi trồng, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản thuộc ngành nghề ưu đãi đầu tư (Điều 16 Luật Đầu tư năm 2020). Do vậy, các ngành nghề này được hưởng các ưu đãi và hỗ trợ đầu tư gồm có thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế nhập khẩu hàng hóa để tạo tài sản cố định, thuế nguyên liệu, linh kiện để sản xuất (Điều 15 Luật Đầu tư năm 2020). |
|  |  | Nghị định số 57/2018/NĐ-CP về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. | - Nhà nước hỗ trợ 80% kinh phí thực hiện, nhưng không quá 300 triệu đồng/đề tài/bản quyền/công nghệ đối với các doanh nghiệp thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học, mua bản quyền công nghệ, mua công nghệ hoặc mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để tạo ra sản phẩm mới, cải tiến công nghệ, công nghệ giảm thiểu ô nhiễm môi trường, công nghệ tiết kiệm nguyên liệu, nhiên liệu, tiết kiệm năng lượng.  - Miễn, giảm tiền sử dụng đất (Điều 5 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP): Doanh nghiệp có dự án nông nghiệp (đặc biệt ưu đãi đầu tư, ưu đãi đầu tư và khuyến khích đầu tư) được Nhà nước giao đất hoặc được chuyển mục đích đất để làm nhà ở cho người lao động theo quy định tại Điều 55 Luật đất đai được miễn tiền chuyển mục đích sử dụng đất đối với diện tích đất được chuyển mục đích để xây dựng nhà ở cho người lao động làm việc tại dự án; được miễn tiền sử dụng đất đối với diện tích đất đó sau khi được chuyển đổi.  - Miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước của Nhà nước (Điều 6 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP):  + Doanh nghiệp có dự án nông nghiệp đặc biệt ưu đãi đầu tư thì dự án đó được miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước kể từ ngày Nhà nước cho thuê đất, thuê mặt nước.  + Doanh nghiệp có dự án nông nghiệp khuyến khích đầu tư thì dự án đó được miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước trong 11 năm đầu kể từ ngày Nhà nước cho thuê đất, thuê mặt nước và giảm 50% tiền thuê đất, thuê mặt nước trong 05 năm tiếp theo.  + Doanh nghiệp có dự án nông nghiệp (đặc biệt ưu đãi đầu tư, ưu đãi đầu tư, khuyến khích đầu tư) được Nhà nước cho thuê đất xây dựng nhà ở cho người lao động của dự án, đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (đất xây dựng nhà xưởng, kho chứa, sân phơi, đường giao thông, cây xanh) kể cả đất được phép chuyển mục đích sang các loại đất quy định tại khoản này để phục vụ dự án đó thì được miễn tiền thuê đất.  + Doanh nghiệp nông nghiệp nhỏ và vừa mới thành lập được miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước của Nhà nước trong 05 năm đầu kể từ ngày dự án hoàn thành đi vào hoạt động và giảm 50% tiền thuê đất, thuê mặt nước trong 10 năm tiếp theo.  - Hỗ trợ tập trung đất đai (Điều 7 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP):  Khuyến khích doanh nghiệp sử dụng đất nông nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản xây dựng các nhà máy chế biến nông sản, cơ sở hạ tầng đi kèm (kho chứa, trụ sở, đường nội bộ, hệ thống xử lý chất thải).  - Hỗ trợ đầu tư cơ sở chế biến, bảo quản nông sản; chế tạo thiết bị, linh kiện, máy nông nghiệp; sản xuất sản phẩm phụ trợ (Điều 11 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP). Trong đó, cơ sở chế biến nông sản, được hỗ trợ 60% kinh phí đầu tư và không quá 15 tỷ đồng/dự án để xây dựng cơ sở hạ tầng về xử lý chất thải, giao thông, điện, nước, nhà xưởng và mua thiết bị trong hàng rào dự án; Cơ sở sản xuất nhà máy cơ khí chế tạo thiết bị, linh kiện, máy nông nghiệp và nhà máy sản xuất sản phẩm phụ tr được hỗ trợ 60% kinh phí đầu tư và không quá 05 tỷ đồng/dự án để xây dựng cơ sở hạ tầng về xử lý chất thải, giao thông, điện, nước, nhà xưởng và mua thiết bị trong hàng rào dự án.  - Đầu tư, phát triển vùng nguyên liệu tập trung cho công nghiệp chế biến. Xây dựng cánh đồng lớn và Chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản, dược liệu thuộc Danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư trong nông nghiệp và nông thôn (Phụ lục I Nghị định số 57/2018/NĐ-CP). |
| 5. | Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 |  | Các hỗ trợ chung:  - Tiếp cận tín dụng:  - Bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa.  - Hỗ trợ thuế, kế toán.  - Hỗ trợ mặt bằng sản xuất đối với khu chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung cho doanh nghiệp nhỏ và vừa phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt (không áp dụng đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa có vốn nhà nước).  - Hỗ trợ công nghệ; hỗ trợ cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung  - Hỗ trợ mở rộng thị trường.  - Hỗ trợ thông tin, tư vấn và pháp lý.  - Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực.  - Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.  - Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị. |
| 6 | Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11. | Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP. | Trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng kinh phí của mình nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, hỗ trợ nghiên cứu xây dựng quy chuẩn kỹ thuật được hưởng ưu đãi về thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ (Điều 1 Nghị định số 78/2018/NĐ-CP). |
| 7. | Luật Công nghệ cao số 21/2008/QH12. |  | - Tổ chức, cá nhân sử dụng kết quả nghiên cứu về công nghệ cao để đổi mới công nghệ, đổi mới và nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm được hưởng mức ưu đãi cao nhất theo quy định của pháp luật về đất đai; Được xem xét hỗ trợ chi phí từ kinh phí của Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao và kinh phí khác có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước (Điều 9 và Điều 10 Luật CNC năm 2008).  - Ưu đãi về thuế bị bãi bỏ bởi Luật số 32/2013/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp. |
| 8. | Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 |  |  |
|  |  | Nghị định số 193/2013/NĐ-CP và Nghị định số 107/2017/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP. | Bên cạnh các chính sách hỗ trợ của nhà nước đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã quy định tại Điều 24, thì Điều 25 Nghị định số 193/2013/NĐ-CP) quy định chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp. Các chính sách đó là:  - Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng (Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 107/2017/NĐ-CP).  - Chính sách giao đất, cho thuê đất để phục vụ hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 107/2017/NĐ-CP): Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được hưởng các chính sách miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước được quy định tại điểm g khoản 1, khoản 9 Điều 19 và điểm a khoản 1 Điều 20 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thuê đất, thuê mặt nước và khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 3 Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.  - Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có nhu cầu chế biến sản phẩm được hỗ trợ nghiên cứu xây dựng dự án đầu tư chế biến sản phẩm: Nhà nước hỗ trợ nghiên cứu khoa học công nghệ từ nguồn kinh phí sự nghiệp nghiên cứu khoa học công nghệ đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có dự án nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới được cấp có thẩm quyền phê duyệt (Điều 24 và Điều 25 Nghị định số 193/2013/NĐ-CP).  - Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được ưu đãi về tín dụng trong việc triển khai dự án đầu tư chế biến sản phẩm: Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thành lập mới hoặc có dự án đầu tư mới, đầu tư mở rộng năng lực sản xuất, kinh doanh được ưu tiên vay vốn từ các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật hiện hành; Các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu thuộc diện ưu đãi đầu tư được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư (Điều 24 và Điều 25 Nghị định số 193/2013/NĐ-CP). |
|  |  | Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã (giai đoạn 2015-2020). | Hỗ trợ chế biến sản phẩm: Đối với hợp tác xã được thực hiện theo Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp, cụ thể như sau:  - Các hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, đánh bắt, chế biến nông sản, thủy sản; dịch vụ cơ giới nông nghiệp được hỗ trợ lãi suất vốn vay thương mại đối với các khoản vay dài hạn, trung hạn, ngắn hạn bằng đồng Việt Nam để mua máy, thiết bị nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp: Mức vay có thể tối đa bằng 100% giá trị hàng hóa, hoặc hỗ trợ 100% lãi suất vốn vay trong hai năm đầu, 50% trong năm thứ ba. |
| 9 | Luật thuế thu nhập doanh nghiệp 14/2008/QH12 -32/2013/QH13  Luật số 71/2014/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế |  | - Áp dụng thuế suất 10% đối với thu nhập của doanh nghiệp từ: Trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng; thu nhập từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn; nuôi trồng lâm sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn; sản xuất, nhân và lai tạo giống cây trồng, vật nuôi; đầu tư bảo quản nông sản sau thu hoạch, bảo quản nông sản, thủy sản và thực phẩm, bao gồm cả đầu tư để trực tiếp bảo quản hoặc đầu tư để cho thuê bảo quản nông sản, thủy sản và thực phẩm (Khoản 13 Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP).  - Áp dụng thuế suất 15% đối với thu nhập của doanh nghiệp trồng trọt, chăn nuôi, chế biến trong lĩnh vực nông nghiệp và thủy sản ở địa bàn không thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Khoản 13 Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP). |
| 10 | Luật thuế giá trị gia tăng 13/2008/QH12 |  | - Sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu không chịu thuế giá trị gia tăng (Điều 5 Luật thuế GTGT số 13/2008/QH12, sửa đổi bởi Khoản 1 Điều 1 Luật số 106/2016/QH13).  - Doanh nghiệp, hợp tác xã mua sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường bán cho doanh nghiệp, hợp tác xã khác thì không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng nhưng được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào (Khoản 1 Điều 1 Luật số 106/2016/QH13). |
| 11 | Luật thuế xuất khẩu nhập khẩu 107/2016/QH13 |  | Việc miễn, giảm thuế xuất nhập khẩu áp dụng chung theo quy định hiện hành. Không có đặc thù cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông lâm thủy sản. |
| 12 | Luật thuế thu nhập cá nhân |  | Việc miễn, giảm thuế thu nhập cá nhân áp dụng chung theo quy định hiện hành. Không có đặc thù cho các cá nhân hoạt động trong lĩnh vực nông lâm thủy sản. |
| 13 | Luật Đất đai số 45/2013/QH13 |  | Miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất được hướng dẫn chi tiết bởi Nghị định số 46/2014/NĐ-CP quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước. |
|  |  | Nghị định số 46/2014/NĐ-CP quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước. | Không quy định chính sách miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực nông lâm thủy sản. |
|  |  | Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư. | Các ngành chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản thuộc danh mục ngành nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư (Phụ lục I, mục A, Nghị định số 118/2015/NĐ-CP) nên cũng được hưởng các chính sách hỗ trợ, ưu đãi về thuế và pháp luật về đất đai. |
| 14 | Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 |  |  |
|  |  | Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường | Chế biến, bảo quản thủ công nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản làm thực phẩm nằm trong danh mục ngành nghề được khuyến khích phát triển tại làng nghề. |
| 15 | Luật chăn nuôi số 32/2018/QH14 |  | Nhà nước khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ mới trong giết mổ, chế biến, bảo quản sản phẩm chăn nuôi (Khoản 3, Điều 4 Luật chăn nuôi số 32/2018/QH14). |
| 16 | Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 |  | - Ưu tiên công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ mới trong lĩnh vực chế biến phụ phẩm thành thực phẩm hoặc làm nguyên liệu cho ngành kinh tế khác (Khoản 2, Điều 6 Luật Thủy sản số 18/2017/QH14)  - Khuyến khích tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân nước ngoài đầu tư công nghệ tiên tiến trong chế biến thủy sản để nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm, giảm tổn thất sau thu hoạch (Khoản 3, Điều 6 Luật Thủy sản số 18/2017/QH14). |
|  |  | Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản và Nghị định số 17/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản | Doanh nghiệp có thu nhập từ nuôi trồng, chế biến thủy sản và đánh bắt hải sản hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành (Khoản 6 Điều 1 Nghị định số 17/2018/NĐ-CP) |
|  |  | Quyết định Số 48/2010/QĐ-TTg ngày 11/7/2010 Về một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ khai thác, nuôi trồng hải sản và dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa. | **Hỗ trợ thiệt hại về người**  1. Hỗ trợ 100% chi phí mua vé phương tiện về nơi cư trú đối với các trường hợp gặp rủi ro xa nơi cư trú (kể cả rủi ro ở ngoài vùng biển ViệtNam).  2. Hỗ trợ 100% các chi phí: vận chuyển cấp cứu người từ biển vào đất liền; bảo quản xác nạn nhân; thông tin tìm kiếm người mất tích trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời gian 30 ngày.  3. Đối với người được huy động hoặc tự nguyện tham gia tìm kiếm, cứu nạn người và tàu, thuyền khác, ngoài các chính sách được hưởng như quy định nêu tại các khoản 1, 2 Điều này, được hưởng chế độ phụ cấp quy định tại Quyết định số 70/2006/QĐ-TTg ngày 29//3/2006 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp đặc thù đi biển đối với công chức, viên chức, công nhân, nhân viên trên tàu tìm kiếm cứu nạn hàng hải và được xem xét, khen thưởng theo quy định pháp luật hiện hành.  **Hỗ trợ thiệt hại về tài sản**  1. Được xem xét hỗ trợ thiệt hại đối với các phương tiện sản xuất (tàu, thuyền, ngư cụ, lồng bè) bị mất, bị hư hỏng nặng; hỗ trợ chi phí trục vớt phương tiện sản xuất (tàu, thuyền, ngư cụ, lồng bè) bị chìm hoặc bị trôi dạt; hỗ trợ con giống thủy sản đối với các diện tích nuôi thủy sản bị thiệt hại, khi khôi phục sản xuất.  Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ hoàn cảnh thực tế, đối tượng, mức độ thiệt hại và khả năng ngân sách để quy định cụ thể mức hỗ trợ bổ sung.  2. Được xem xét miễn, giảm các loại thuế theo quy định pháp luật hiện hành.  3. Được hỗ trợ cấp máy thông tin liên lạc, 100% phao cứu sinh đối với tàu, thuyền đánh bắt xa bờ bị chìm, hư hỏng nặng, khi khôi phục sản xuất.  4. Hỗ trợ 100% chi phí nhiên liệu, chi phí sửa chữa (nếu tàu bị hư hỏng) đối với các tàu, thuyền được huy động hoặc tự nguyện tham gia cứu hộ, cứu nạn người và tàu, thuyền bị rủi ro do thiên tai trên biển. |
| 17 | Luật 47/2010/QH12 về các tổ chức tín dụng. |  |  |
|  |  | Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn và Nghị định 116/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018 sửa đổi, bổ sung Nghị định 55/2015/NĐ-CP. | - Cho vay các chi phí phát sinh phục vụ quá trình sản xuất kinh doanh sản phẩm nông nghiệp từ khâu sản xuất đến thu mua, chế biến và tiêu thụ (Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 55/2015/NĐ-CP).  - Cho vay trên cơ sở có bảo đảm hoặc không có bảo đảm bằng tài sản theo quy định của pháp luật tối đa 500 triệu đồng đối với hộ nuôi trồng thủy sản, hộ khai thác hải sản xa bờ có ký hợp đồng tiêu thụ sản phẩm với tổ chức chế biến và xuất khẩu trực tiếp (Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 55/2015/NĐ-CP).  - Cá nhân, hộ gia đình, tổ hợp tác, hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và chủ trang trại được tổ chức tín dụng cho vay không có tài sản bảo đảm theo các mức từ 1 tỷ đến 3 tỷ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp; các hoạt động nuôi trồng thủy sản hoặc khai thác hải sản xa bờ, cung cấp dịch vụ phục vụ khai thác hải sản xa bờ (Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 55/2015/NĐ-CP).  - Khách hàng có dự án, phương án sản xuất kinh doanh trong khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được tổ chức tín dụng xem xét cho vay không có tài sản bảo đảm tối đa bằng 70% giá trị của dự án, phương án (Khoản 1 Điều 1 Nghị định 116/2018/NĐ-CP). |
|  |  | Nghị định số 32/2017/NĐ-CP ngày 31/3/2017 của Chính phủ về tín dụng đầu tư của nhà nước. | Quy định hỗ trợ tín dụng đầu tư tại Ngân hàng Đầu tư phát triển cho Dự án đầu tư nhà máy chế biến thủy hải sản sử dụng công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Dự án đầu tư, sản xuất các sản phẩm phục vụ cơ giới hóa nông nghiệp, nông thôn. |